

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 8 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân và bà Lê T Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh T4 - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/HSST ngày 31/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HS ngày 02/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh D**, sinh ngày 01/7/1981, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng Công ty Cổ phần G. Trình độ văn hóa: Lớp 9/10. Con ông Nguyễn Đức T (Đã chết) và bà Ngô Thị M, sinh năm 1960. Họ và tên vợ: Bùi kim T, sinh năm 1983. Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần G. Địa chỉ: đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình H - Chức vụ: Chuyên viên pháp chế, vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị M, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ 1, khu 5, Phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt

- Người làm chứng:

1. Chị Phan Bảo A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 3, khu Trới 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

2. Anh Phạm Anh T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

3. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

4. Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

5. Chị Lê Thanh H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 2, khu Trới 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
6. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
7. Chị Trần Thị B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 18B, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
8. Chị Hoàng Thị PH3 A, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
9. Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
10. Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
11. Anh Lã Duy H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 3, khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
12. Chị Chu Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
13. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
14. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 3, khu Trới 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
15. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt
16. Chị Lý Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
17. Chị Triệu Thị Lan, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Đồng Quặng, xã Đồng Lâm, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
18. Chị Nguyễn Thị N. Địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
19. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
20. Anh Lý Văn D, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
21. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2022. Địa chỉ: Tổ 1, khu Trới 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
22. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
23. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
24. Chị Trần Kim A, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
25. Chị Quàng Thị Á, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 5, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
26. Chị Hoàng Thị Anh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

27. Chị Đặng Thị G, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
28. Chị Phan Thị Hồng X, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 1, khu Trới 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
29. Chị Trương Thị T H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 8, khu 6, phường Hà Tu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
30. Anh Lục Văn B, sinh năm 1993. Địa chỉ: xã Sơn Dương, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
31. Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 1, khu Trới 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
32. Anh Đỗ Gia Như, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ 2, khu Trới 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
33. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Khe Cát, xã Tân Dân, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
34. Chị Đinh Thị Q. Địa chỉ: Tổ 5, khu Vạn Yên, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
35. Chị Nguyễn Thị Hồng Ngát, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 1, khu Trới 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
36. Anh Bùi Công M2, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
37. Chị Hoàng Thị M3, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 4, khu Trới 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
38. Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 5, khu Trới 9, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
39. Chị Trần Thị N2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Đá Trắng, xã Thống Nhất, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
40. Anh Vi Hồng Dương, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
41. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 7, khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
42. Anh Nguyễn Quang Chiên, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường Hà Tu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
43. Chị Lê Thị H4, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Làng, xã Thống Nhất, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
44. Chị Đỗ Thị H3, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
45. Chị Đinh Lệ T4, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 2, xã Dân Chủ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
46. Chị Vũ Thị T H6, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 1, khu Trới 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
47. Chị Lý Thị T4, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 5, khu Trới 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
48. Chị Đỗ Thị H5, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 1, khu Trới 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

49. Chị Hồ Biên T7, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 35, khu 4, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
50. Anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
51. Phùng H4 Trang, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Yên Mỹ, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
52. Chị Phan Thị Linh, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Đồng Đăng, xã Sơn Dương, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
53. Chị Đồng Thị PH3, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Yên Mỹ, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
54. Chị Lê Thị H3, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 5, khu Trới 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
55. Chị Hoàng Thị Hồng Ngọc, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 3, khu Vạn Yên, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
56. Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 3, khu Vạn Yên, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
57. Chị Phan Thị T Mây, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Yên Mỹ, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
58. Chị Diệp Thị Vĩnh, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Lán Dè, xã Vũ Oai, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
59. Anh Vũ Văn Hội, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Bằng Xăm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
60. Chị Hoàng Thị T H6, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
61. Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Yên Mỹ, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
62. Chị Phạm Thị Lý, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
63. Anh Trần Văn Dịch, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
64. Chị Vũ Thị Sen, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
65. Chị Phạm Hồng M3, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
66. Anh Vũ M2 Đức, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
67. Anh Lê Văn Tuyên, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
68. Anh Đặng Văn Quân, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
69. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Bằng Xăm 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
70. Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

71. Anh Nguyễn Viết Hùng, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 251, khu Trới 10, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
72. Chị Nguyễn T H5, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 4, khu Trới 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
73. Chị Bùi Thị Toan, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 1, khu Vạn Yên, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
74. Chị Bùi Thị Nga, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
75. Chị Trương Thị Vân, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 6, xã Quảng La, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
76. Chị Lưu Thị Hành, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 3, khu Trới 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
77. Chị Lưu Thị Kim Giao, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 68, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
78. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Yên Mỹ, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
79. Chị Hoàng Thị Cảnh, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 2, xã Dân Chủ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
80. Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 4, xã Quảng La, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
81. Chị Lê T7 Trang, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Làng, xã Thống Nhất, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
82. Chị Dương Thị M3 Anh, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
83. Chị Nguyễn Thị T Thảo, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Mỏ Đông, xã Sơn Dương, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
84. Chị Bùi Thị Hường, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
85. Chị Trần T H3, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
86. Chị Nguyễn Thị PH3, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
87. Chị Bùi T Hà, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
88. Anh Đậu Đức Hưng, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
89. Chị Vũ Thị Định, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 43, khu 4, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
90. Chị Nguyễn Thị H6 Ly, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 11, khu 3A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
91. Chị Triệu Thị Thanh, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Khe Khoai, xã Thống Nhất, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
92. Chị Nguyễn T Hà, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đồng Giang, xã Sơn Dương, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

93. Chị Bàn Thị My, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Bằng Anh, xã Tân Dân, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
94. Chị Đặng Thị H3, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Khe Cát, xã Tân Dân, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
95. Chị Bàn Thị Toan, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Làng, xã Thống Nhất, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
96. Chị Nguyễn Thị T H6, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 5, khu 1, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
97. Anh Nguyễn Tài Lê, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
98. Chị Bàn Thị Nên, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Khe Cát, xã Tân Dân, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
99. Anh Hoàng Văn Vinh, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
100. Chị Lại Thị Tâm, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
101. Chị Hoàng Thị PH3, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
102. Chị Vũ Thị H5, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
103. Anh Ngô Thanh Sơn, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
104. Chị Hoàng Thị Oanh, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
105. Chị Đỗ Thị Vân, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Bằng Xăm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
106. Anh Giàng A Chơ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
107. Anh Phạm Văn Điện, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
108. Anh Phạm Quốc Cường, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
109. Anh Đỗ Duy Kha, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
110. Chị Phạm Thị Hải M2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
111. Anh Vũ Nhật Tân, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 5, khu 4, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
112. Chị Trịnh Thị Kiều, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Khe Mực, xã Tân Dân, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
113. Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
114. Chị Nguyễn Đỗ N2 M2, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

115. Anh Nguyễn Tiến Mạnh, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn An Biên 1, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
116. Chị Đỗ Thị Thơm, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
117. Chị Vũ Thị T Trang, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số nhà 281 thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
118. Chị Bùi Thị Tuyên, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số nhà 381 thôn Đồng Tâm, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
119. Chị Nguyễn H3 Thảo, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 11C, khu 4A, phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
120. Chị Nguyễn Thị Cuối, sinh năm 1971. Địa chỉ: Phường Việt Hưng, TP H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
121. Chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn An Biên 2, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt
122. Anh Bùi Đình Cường, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh T2, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2020, Công ty cổ phần G (sau đây gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng dịch vụ với bị cáo Nguyễn Anh D để làm việc tại địa điểm kinh doanh số 10 (gọi tắt Bru cục H), có địa chỉ ở Tổ 4, khu Trới 5, phường H, thành phố H. Trong hợp đồng thể hiện công việc D được giao là cộng tác viên giao hàng tại Bru cục H, cụ thể: 7 giờ 30 phút và 13 giờ 30 phút hàng ngày, D đến Bru cục H nhận hàng, lấy thông tin đơn hàng thực tế qua ứng dụng (App) “GHTK Driver” của Công ty rồi đi giao hàng, T tiền, xác nhận trạng thái đơn hàng trên App. Vào cuối ca làm việc là 12 giờ 30 phút và 17 giờ 30 phút hàng ngày, D sẽ trở về kho, nộp lại toàn bộ số tiền đã T của khách hàng và trả lại các đơn hàng chưa giao được cho T ngân của Bru cục H.

Ngày 31/10/2021, D đến Bru cục H nhận 192 đơn hàng đi giao cho khách. Sau khi nhận tiền trả của khách hàng thì D phát hiện việc nhận lại hàng chưa giao được tại kho hàng của Công ty còn nhiều sơ hở, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty bằng cách khi giao hàng cho khách xong, D xin lại khách hàng một số vỏ bọc hàng và tem ghi mã đơn hàng dán trên vỏ bọc hàng rồi sử dụng để làm thành các gói hàng giả về bàn giao lại cho Bru cục H; Đồng thời trên ứng dụng của Công ty, D chuyển trạng thái của các đơn hàng từ “đang giao hàng” thành “Delay giao hàng” (tức là chưa giao được hàng), điền thông tin về “ngày khách hẹn lấy hàng” cách ngày thực tế mà D đi giao hàng khoảng 4-5 ngày mặc dù thực tế đã giao hàng và nhận tiền của khách hàng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D về Bru cục H bàn giao lại các đơn hàng chưa giao được, trong đó có 17 đơn hàng mà D làm giả trước đó cho chị Lê Thanh H6 (là nhân viên Bru cục H) đồng thời bàn giao cho chị H6 số tiền T của các đơn hàng, còn số tiền của 17 đơn hàng là 6.386.000đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) thì D chiếm đoạt để chi tiêu cho cá nhân.

Tiếp đến, từ ngày 01/11/2021 đến ngày 05/11/2021, với pH3 thức chiếm đoạt nêu trên, D đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của Công ty, cụ thể:

- Ngày 01/11/2021, D nhận 90 đơn hàng của Bru cục H đi giao cho khách và đã chiếm đoạt 25 đơn hàng với số tiền 10.642.600đ (Mười triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm đồng).

- Ngày 02/11/2021, D đến Bru cục H nhận 90 đơn hàng đi giao cho khách và đã chiếm đoạt số tiền 9.708.000đ (Chín triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng) là số tiền T của 20 đơn hàng.

- Ngày 03/11/2021, D đến Bru cục H nhận 79 đơn hàng đi giao cho khách và đã chiếm đoạt số tiền 16.588.000đ (Mười sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) là số tiền T của 22 đơn hàng.

- Ngày 04/11/2021, D nhận của Bru cục H 73 đơn hàng đi giao cho khách và đã chiếm đoạt số tiền 13.842.996đ (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) là số tiền T của 27 đơn hàng.

- Ngày 05/11/2021, D đến Bru cục H nhận 75 đơn hàng đi giao cho khách và đã chiếm đoạt số tiền 11.454.280đ (Mười một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi đồng) là số tiền T của 20 đơn hàng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 05/11/2021, chị Lê Thanh H6 phát hiện hành vi chiếm đoạt trên của D và báo cho Công ty biết. D đã thừa nhận việc chiếm đoạt tiền của Công ty và trả lại cho Công ty số tiền 1.580.000đ (một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Ngày 28/11/2021, Công ty trình báo Công an giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh D khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra D còn khai: Từ ngày 31/10/2021 đến ngày 05/11/2021, sau khi nhận 599 đơn hàng tại Bru cục H, D đã giao được 295 đơn hàng với số tiền T được là 102.842.908đ (Một trăm linh hai triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm linh tám đồng), trong đó D chiếm đoạt 131 đơn hàng với số tiền 68.621.876đ (sáu mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng) của Công ty. D đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 67.041.876đ (sáu mươi bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng); còn số tiền 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) D đã trả lại cho Công ty. D đã lấy lại những đơn hàng làm giả, mang vứt đi vào xe rác ở khu vực Tộc tổ 4, khu Trới 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. (Bút lục số 602-615).

Cơ quan điều tra truy tìm những đơn hàng D làm giả đã vứt đi nhưng không phát hiện được ở đâu.

Về bồi thường dân sự: Ngày 09/04/2021, D đã tích cực tác động gia đình bồi thường số tiền 67.041.876đ (sáu mươi bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng) cho Công ty và Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo cơ lời khai giống nội dung đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố

Lời khai của bị hại - đại diện Công ty Cổ phần G: Sau khi Nguyễn Anh D thừa nhận việc đã chiếm tiền T hộ từ việc giao hàng và T tiền của khách hàng, ngày 05/11/2011, Công ty đã lập biên bản về việc “vi phạm nội quy Công ty”, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Anh D. Sau đó, do D đã T tiền nhưng không nộp lại,

nên Công ty có trách nhiệm tiến hành đối soát các đơn hàng của người gửi và đã trả lại toàn bộ số tiền T hộ cho người gửi.

Lời khai của người làm chứng chị Lê Thanh H6 khai: Ngày 05/11/2021, chị H6 kiểm tra trên hệ thống phần mềm của Công ty, thấy nhiều đơn hàng Công ty đã giao cho D từ ngày 31/10/2021 đến ngày 05/11/2021, đề giao cho khách hiện thị trạng thái chưa giao được. Chị H6 liên lạc với những khách hàng, thì được những khách hàng này xác nhận đã nhận hàng và giao tiền cho nhân viên giao hàng. Qua rà soát, chị H6 xác định, D đã chiếm đoạt tổng số tiền 68.621.876 đồng là tiền T hộ trong quá trình D giao tổng số 131 đơn hàng cho khách.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H lấy lời khai của những người làm chứng là 117 khách hàng, những người đã nhận tổng số 131 đơn hàng do Công ty giao hàng chuyển phát. Những khách hàng này đều khẳng định đã nhận đủ hàng và giao đủ tiền T hộ cho nhân viên giao hàng. Trong đó, có 17 người đều nhận dạng đúng nhân viên giao hàng đó là Nguyễn Anh D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Ngô Thị M có lời khai: Bà M là mẹ đẻ của bị cáo D, D đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho Công ty tổng số tiền là 67.041.876đ. Bà M không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Anh D xem lại danh sách 131 đơn hàng của Công ty đã giao cho D và danh sách trên hệ thống phần mềm của Công ty, kết quả: D xác nhận đây là những đơn hàng mà D đã giao hết cho khách và nhận được tiền từ khách hàng nhưng không nộp về Công ty mà chiếm đoạt hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Anh D tại biên bản “Vi phạm nội quy Công ty”, kết quả: Chữ ký mang tên “Nguyễn Anh D” trong biên bản “Vi phạm nội quy Công ty” là do D ký và viết ra.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSHL ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c khoản 2, Điều 175; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh D thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2021 đến ngày 05/11/2021 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với

lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 31/10/2021 đến ngày 05/11/2021, bị cáo Nguyễn Anh D là cộng tác viên giao hàng tại địa điểm kinh doanh số 10, Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại Quảng Ninh, Tộc tổ 4, khu Trới 5, phường H, thành phố H, sau khi giao hàng xong cho khách hàng thì bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để nhiều lần chiếm đoạt tiền của của Công ty. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty là 68.621.876đ (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng)

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 175 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện; mục đích lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho Công ty; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội Tộc trường hợp: “từ 02 lần trở lên”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đề cập xem xét

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Anh D** phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 02/4/2022.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT-Công an TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQ THAHS-Công an TP H;
- THADS thành phố H;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Giang Thanh